

Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thái Sơn
Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Diễm Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, theo Quyết định mở phiên họp số: 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1991; địa chỉ trước khi xuất cảnh: **Thôn Đ, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; Hộ chiếu số No N2105125 do **Đ1** tại Đức cấp ngày 20/5/2019; hiện cư trú tại: **D. 9B, 10319 B, Cộng Hòa Liên Bang Đ**. Có mặt tại phiên họp.

- Anh **Trương Q**, sinh năm: 1990; địa chỉ: **Thôn Đ, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**. Có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con” lập ngày 29 tháng 7 năm 2024 chị **Nguyễn Thị N** và anh **Trương Quảng thông N1** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **N** và anh **Q** có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình** vào ngày 08/6/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2017, do làm ăn kinh tế khó khăn nên vợ chồng quyết định để chị **N**

đi xuất khẩu lao động tại **Cộng hòa Liên Bang Đ**. Thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên giữ liên lạc với nhau nhưng sau đó ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn từ nhỏ cho đến lớn do công việc cũng như do hoàn cảnh ở xa, anh chị không có nhiều thời gian dành cho nhau dẫn đến việc vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn và xảy ra cãi vã. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng để hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai gia đình cũng đã nhiều lần can thiệp nhưng vợ chồng không thể hàn gắn lại tình cảm, từ đó không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng. Hiện tại anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng trên thực tế không có, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu: **Trương Văn M**, sinh ngày 01/10/2009 và cháu **Trương Thị Bình Y**, sinh ngày 20/02/2016. Do điều kiện hoàn cảnh gia đình nên anh chị đã khai sinh lại họ các cháu từ họ Trương (họ của bố) sang họ **N2** (họ của mẹ) theo Giấy khai sinh số 186 ngày 19/10/2009 và Giấy khai sinh số 33 ngày 01/3/2016 đã được đăng ký tại **UBND xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**.

Hiện tại con chung **Nguyễn Văn M1** và con **Nguyễn Thị Bình Y1** đang ở với bố. Sau khi ly hôn chị **N** và anh **Q** đã thỏa thuận giao cho anh **Trương Quảng trực T** nuôi dưỡng con **Nguyễn Văn M1** và giao cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng con **Nguyễn Thị Bình Y1**. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu ai cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm và đề nghị: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị **N** và anh **Q**.

Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị **Nguyễn Thị N** và anh **Trương Q**; Giao con chung là cháu **Nguyễn Văn M1**, sinh ngày 01/10/2009 cho anh **Trương Quảng nuôi D** và cháu **Nguyễn Thị Bình Y1**, sinh ngày 20/02/2016 cho chị **N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị **Nguyễn Thị N**, cư trú tại **Cộng hòa Liên Bang Đ** và anh **Trương Q**, cư trú tại **xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình** làm Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, Đơn yêu cầu có chứng thực của **Đ1** tại **Cộng hòa liên bang Đ**.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Ngày 29/11/2024, anh **Trương Q** đã tiến hành viết bản tự khai tại Tòa án. Tòa án nhận được **B** tự khai và Đơn đề nghị giải quyết sớm đề ngày 03/02/2025 của chị **Nguyễn Thị N**, trong đơn chị **N** trình bày chị đã về Việt Nam vào ngày 11/01/2025. Tại phiên họp có mặt cả anh **Trương Q** và chị **Nguyễn Thị N**, Tòa án tiến hành mở phiên họp xem xét giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của chị **N** và anh **Q**, nhận thấy:

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị N** và anh **Trương Quảng xây D1** gia đình trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại **UBND xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình** vào ngày 08/6/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì chị **N** đi lao động ở nước ngoài, và từ đó vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mặc dù đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương nhiều lần cố gắng hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình cho chị **N** và anh **Q** nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, cả hai không còn quan tâm đến việc hàn gắn hôn nhân và cùng tự nguyện thỏa thuận ly hôn.

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của chị **Nguyễn Thị N** và anh **Trương Quảng**.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị **N** và anh **Q** có hai con chung là cháu: **Nguyễn Văn M1**, sinh ngày 01/10/2009 và cháu **Nguyễn Thị Bình Y1**, sinh ngày 20/02/2016. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cho anh **Q** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Văn M1** và giao cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Thị Bình Y1**, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu; Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị **Nguyễn Thị N** và anh **Trương Q** trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị N** và anh **Trương Quảng P** chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tại phiên họp, chị **Nguyễn Thị N** thỏa thuận chịu nộp toàn bộ Lệ phí ly hôn sơ thẩm là tự nguyện nên được chấp nhận;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 37, 149, 361, 369, 370, 371, 474, 475 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị N** và anh **Trương Quảng**.

[2]. *Về quan hệ con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị **Nguyễn Thị N** và anh **Trương Quảng V** việc giao cho anh **Q** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Văn M1**, sinh ngày 01/10/2009 và giao cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Thị Bình Y1**, sinh ngày 20/02/2016. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét.

[4]. *Lệ phí giải quyết việc dân sự*: Chấp nhận sự tự nguyện của chị **Nguyễn Thị N** chịu nộp toàn bộ số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0005110 ngày 22/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định (10/02/2025) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

đã ký

Nguyễn Thái Sơn